

Số: 2695/QĐ-UBND

Nhơn Trạch, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thái Đình
(lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 26/02/2024; Đơn xin rút một phần khiếu nại đề ngày 20/5/2024 của ông Trần Thái Đình, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Theo Báo cáo số 282/BC-TTH ngày 27/5/2024 của Thanh tra huyện Nhơn Trạch về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Thái Đình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Trần Thái Đình khiếu nại Quyết định số 5885/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch; (1) yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m²; (2) yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m²; (3) yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; (4) yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu (Đơn khiếu nại đề ngày 26/02/2024; Đơn xin rút một phần khiếu nại đề ngày 20/5/2024; Biên bản làm việc ngày 12/3/2024, ngày 22/4/2024 của Thanh tra huyện Nhơn Trạch).

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Về hồ sơ bồi thường:

Ngày 16/6/2022, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 57/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về việc triển khai Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/7/2023, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc ủy quyền UBND cấp huyện thực hiện xác định giá đất cụ thể.

Ngày 20/11/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 4499/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai. Theo đó, đất nông nghiệp vị trí 2 đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) - đoạn qua xã Vĩnh Thanh (từ ranh giới xã Phước An và xã Vĩnh Thanh đến đường Phạm Thái Bường) thuộc đường Nhóm I có đơn giá 1.494.000 đồng/m².

Ngày 24/12/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch (đợt 1).

Ngày 24/12/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 5366/QĐ-UBND về việc thu hồi 188m² đất trồng lúa thuộc thửa đất số 186 tờ bản đồ số 53 (thành lập năm 2008) xã Vĩnh Thanh của ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch.

Ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5885/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch. Theo đó, bồi thường 188m² đất nông nghiệp vị trí 2 đường Hùng Vương thuộc đường Nhóm I với đơn giá 1.494.000 đồng/m²; bồi thường 96,86m² nhà cấp 4 hạng 1 với đơn giá 3.490.000 đồng/m².

2. Về nội dung khiếu nại:

a) Về yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m²:

Căn cứ khoản 1 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: 1. Thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất”, dự án xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh là dự án quan trọng quốc gia, được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, do đó thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Căn cứ tình hình thực tế của huyện Nhon Trạch (không có đất để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi) và Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền UBND cấp huyện thực hiện xác định giá đất cụ thể, UBND huyện Nhon Trạch đã thực hiện thẩm định, quyết định giá đất cụ thể của loại đất thu hồi (tại Quyết định số 4499/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Nhon Trạch) và bồi thường bằng tiền cho ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan tại Quyết định số 5885/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 với 188m² đất nông nghiệp vị trí 2 đường Hùng Vương thuộc đường Nhóm I với đơn giá 1.494.000 đồng/m² là đúng quy định của pháp luật.

b) Về yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m²:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quy định: *“1. Mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình đó... Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại.”*

Theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi một số Phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của Tòa án, Thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai, tại Phụ lục 1 quy định nhà cấp 4 hạng 1 có đơn giá 3.490.000 đồng/m².

Như vậy, việc UBND huyện Nhon Trạch bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 với đơn giá 3.490.000 đồng/m² cho ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan là phù hợp Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND và đúng quy định của pháp luật.

c) Về yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Theo hồ sơ địa chính, ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 182994 ngày 17/10/2017 đối với thửa đất số 186 tờ bản đồ số 53 xã Vĩnh Thanh, diện tích 188m² loại đất trồng lúa và có nguồn gốc sử dụng đất: *Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất*.

Theo Giấy xác nhận số 106/GXN ngày 16/12/2023 của UBND xã Vĩnh Thanh, xác nhận ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan là cá nhân không trực tiếp

sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở; xác nhận hộ ông Trần Thái Đình có 04 nhân khẩu gồm: ông Trần Thái Đình, sinh năm 1988 (chủ hộ), bà Võ Thị Lan, sinh năm 1992 (vợ chủ hộ), Trần Ngọc Minh Thư, sinh năm 2017 (con chủ hộ) và Trần Ngọc Kim Anh (con chủ hộ).

Theo cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội huyện Nhơn Trạch tại Văn bản số 391/CV-BHXXH ngày 06/5/2024, ông Trần Thái Đình không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng; bà Võ Thị Lan đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại công ty TNHH Sản xuất kim loại chính xác ReGent Việt Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây...”.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “a) Đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được Nhà nước công nhận; b) Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội; c) Có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm a khoản này, kể cả trường hợp không có thu nhập thường xuyên vì lý do thiên tai, thảm họa môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh”.

Căn cứ Điều 15 của Quy định (được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của tỉnh Đồng Nai) quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ như sau: ...”.

Xét thấy, ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Võ Thị Lan hiện đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt

buộc (thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên) nhưng ông Trần Thái Đình không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng, ông Trần Thái Đình đủ căn cứ để được xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, từ đó đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Việc Hội đồng bồi thường dự án chưa tham mưu UBND huyện giải quyết chế độ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Trần Thái Đình là có sai sót, chưa thực hiện đúng quy định.

d) Về yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu:

Theo Giấy xác nhận số 106/GXN ngày 16/12/2023 của UBND xã Vĩnh Thanh, xác nhận ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan là cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở; xác nhận hộ ông Trần Thái Đình có 04 nhân khẩu gồm: ông Trần Thái Đình, sinh năm 1988 (chủ hộ), bà Võ Thị Lan, sinh năm 1992 (vợ chủ hộ), Trần Ngọc Minh Thư, sinh năm 2017 (con chủ hộ) và Trần Ngọc Kim Anh (con chủ hộ).

Theo Văn bản số 274/UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã Vĩnh Thanh về công bố tỷ lệ phần trăm (%) đất nông nghiệp bị thu hồi của các hộ dân tại dự án đường Vành đai 3 (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Vĩnh Thanh, xác định tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi của ông (bà) Trần Thái Đình - Võ Thị Lan là 100%.

Theo cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội huyện Nhơn Trạch tại Văn bản số 391/CV-BHXH ngày 06/5/2024, ông Trần Thái Đình không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng; bà Võ Thị Lan đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại công ty TNHH Sản xuất kim loại chính xác ReGent Việt Nam.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) quy định: “1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau: c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 điều này đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được UBND xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó”.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “a) Đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được Nhà nước công nhận; b) Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao

động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội; c) Có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm a khoản này, kể cả trường hợp không có thu nhập thường xuyên vì lý do thiên tai, thảm họa môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 14 của Quy định (được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai) quy định: “c) Đối với trường hợp thu hồi trên 70% (bảy mươi phần trăm) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng (mười hai tháng) nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng (hai mươi bốn tháng) nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng (ba mươi sáu tháng)”.

Xét thấy, ông Trần Thái Đình - bà Võ Thị Lan bị thu hồi đất nông nghiệp (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), bà Võ Thị Lan hiện đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên) nhưng ông Trần Thái Đình không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng, ông Trần Thái Đình đủ căn cứ để được xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, từ đó đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Đồng thời, hộ ông Trần Thái Đình phải di chuyển chỗ ở và có tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi trên 70% (100%), hộ có 04 nhân khẩu, trong đó có 01 nhân khẩu (bà Võ Thị Lan) đang tham gia bảo hiểm bắt buộc hàng tháng (thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên), do đó hộ ông Trần Thái Đình đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu. Việc Hội đồng bồi thường dự án trước đây chưa tham mưu UBND huyện giải quyết chế độ hỗ trợ này cho hộ ông Trần Thái Đình là có thiếu sót, chưa thực hiện đầy đủ quy định.

III. Kết quả đối thoại:

Căn cứ kết quả đối thoại với ông Trần Thái Đình vào ngày 31/5/2024, thể hiện:

Ông Trần Thái Đình trình bày: yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m²; yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m²; yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu.

Sau khi nghe ý kiến của công dân, ý kiến của đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia đối thoại và xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan, ông Nguyễn Thế Phong - Phó Chủ tịch UBND huyện, chủ trì buổi đối thoại kết luận như sau: thống nhất với kết quả xác minh, kết luận và kiến nghị của Thanh tra huyện tại Báo cáo số 282/BC-TTH ngày 27/5/2024; nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu là

có cơ sở; nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m², yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m² là không có cơ sở.

IV. Kết luận:

1. Về nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m²:

Căn cứ khoản 1 Điều 62, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 4499/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch; UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5885/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 bồi thường 188m² đất nông nghiệp vị trí 2 đường Hùng Vương đường Nhóm I với đơn giá 1.494.000 đồng/m² là đúng quy định của pháp luật. Nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu là không có cơ sở.

2. Về nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m²:

Căn cứ Phụ lục 1 được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND, UBND huyện bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 cho ông Trần Thái Đình với đơn giá 3.490.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật. Nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu là không có cơ sở.

3. Về nội dung khiếu nại, yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Căn cứ khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, Điều 15 của Quy định (được ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND), ông Trần Thái Đình đủ căn cứ để xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, từ đó đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Việc Hội đồng bồi thường dự án tham mưu UBND huyện chưa giải quyết chế độ hỗ trợ này cho ông Trần Thái Đình là có thiếu sót, chưa thực hiện đầy đủ quy định. Nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu được hỗ trợ chế độ này là có cơ sở.

4. Về nội dung khiếu nại, yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, điểm c khoản 1 Điều 14 của Quy định (được ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND), ông Trần Thái Đình đủ căn cứ để xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, từ đó đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Việc Hội đồng bồi thường dự án tham mưu UBND huyện chưa giải quyết chế độ hỗ trợ này cho ông Trần Thái Đình là có thiếu sót, chưa thực hiện đầy đủ quy

định. Nội dung ông Trần Thái Đình khiếu nại, yêu cầu chế độ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Công nhận các nội dung khiếu nại của ông Trần Thái Đình về yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng cho 03 nhân khẩu, do khiếu nại có cơ sở.

b) Không công nhận các nội dung khiếu nại của ông Trần Thái Đình về yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá 2.000.000 đồng/m², yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 theo giá 4.000.000 đồng/m², do khiếu nại không có cơ sở.

c) Giao Hội đồng bồi thường dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tham mưu UBND huyện lập thủ tục bổ sung chế độ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chế độ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Thái Đình theo đúng quy định của pháp luật; kết quả hoàn thành trong tháng 7/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký, Quyết định này được gửi đến ông Trần Thái Đình theo đường bưu điện và được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân huyện Nhơn Trạch theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý, ông Trần Thái Đình có quyền khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân huyện có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện nội dung quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Trưởng ban Tiếp công dân huyện, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thanh và ông Trần Thái Đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó CVP.HĐND và UBND huyện;
- Thanh tra huyện (01 bản chính);
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH (TD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phong